



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẦM NON PHÚ MỸ

CÔNG KHAI KẾT QUẢ

**KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN
ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG**

Lần thứ 8 – Tháng 06/2021



MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, đáp ứng nhu cầu của người dân, Trường Mầm non Phú Mỹ tổ chức lấy ý kiến khảo sát của quý cha mẹ học sinh để nhà trường từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm phục vụ tốt nhất công tác chăm sóc, giáo dục tại đơn vị.



1. Thời gian khảo sát:

Từ ngày 18/6/2021 đến ngày 21/6/2021

2. Đối tượng khảo sát:

Cha mẹ học sinh lớp Mầm

3. Tỷ lệ khảo sát:

82/449 học sinh toàn trường (*tính đến thời điểm hiện tại*)

Tỉ lệ: 18,3%

4. Hình thức khảo sát:

Trực tuyến



KẾT QUẢ KHẢO SÁT

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG	1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Bình thường	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng	ĐÁNH GIÁ CHUNG Mức độ Hài lòng đến Rất hài lòng
Câu 1. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về việc cung cấp thông tin về điều kiện nhập học của nhà trường (thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác) như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	28/82 34,1%	53/82 64,7%	98,8%
Câu 2. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với các thủ tục hành chính (nhập học, chuyển trường, làm hồ sơ giấy tờ khác...) của nhà trường như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	36/82 43,9%	45/82 54,9%	98,8%
Câu 3. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về mức học phí của trường như thế nào?	0	1/82 1,2%	1/82 1,2%	24/82 29,3%	56/82 68,3%	97,6%
Câu 4. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về các khoản đóng góp khác ở trường như thế nào?	0	1/82 1,2%	4/82 4,9%	32/82 39%	45/82 54,9%	93,9%
Câu 5. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà đối với tiếp cận dịch vụ giáo dục của nhà trường như thế nào?	0	0	2/82 2,4%	21/82 25,6%	59/82 72%	97,6%

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG	1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Bình thường	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng	ĐÁNH GIÁ CHUNG Mức độ Hài lòng đến Rất hài lòng
Câu 6. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với các phòng học (diện tích, thiết bị, đồ dùng, mức độ vệ sinh, an toàn...) dành cho trẻ như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	25/82 30,5%	56/82 68,3%	98,8%
Câu 7. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (số lượng, chủng loại và chất lượng) trong lớp dành cho trẻ như thế nào?	0	0	3/82 3,7%	31/82 37,8%	48/82 58,5%	96,3%
Câu 8. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về khu vệ sinh (diện tích, đồ dùng, thiết bị, nguồn nước, mức độ vệ sinh, an toàn...) dành cho trẻ như thế nào?	0	0	2/82 2,5%	32/82 39%	48/82 58,5%	97,5%
Câu 9. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về khu sân chơi (diện tích, quy hoạch, bóng mát từ cây xanh, thiết bị, đồ chơi, mức độ an toàn và vệ sinh...) dành cho trẻ như thế nào?	0	0	5/82 6,1%	24/82 29,3%	53/82 64,6%	93,9%
Câu 10. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà đối với cơ sở vật chất của nhà trường như thế nào?	0	0	3/82 3,7%	33/82 40,2%	46/82 56,1%	96,3%

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

C. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG	1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Bình thường	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng	ĐÁNH GIÁ CHUNG Mức độ Hài lòng đến Rất hài lòng
Câu 11. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về môi trường giáo dục trong nhà trường (sự gương mẫu, sự gần gũi, thân thiện đối với trẻ của các thành viên trong nhà trường; sự khuyến khích, hỗ trợ, và tạo cơ hội để trẻ tham gia các hoạt động và thể hiện bản thân...) như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	21/82 25,6%	60/82 73,2%	98,8%
Câu 12. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ (sự công bằng, khách quan, tận tâm, nhiệt tình):	0	0	1/82 1,2%	24/82 29,3%	57/82 69,5%	98,8%
Câu 13. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự phối hợp của nhà trường và gia đình trong chăm sóc và giáo dục trẻ như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	30/82 36,6%	51/82 62,2%	98,8%
Câu 14. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	30/82 36,6%	51/82 62,2%	98,8%
Câu 15. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về môi trường giáo dục của nhà trường như thế nào?	0	0	0	27/82 32,9%	55/82 67,1%	100%

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

D. HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ	1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Bình thường	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng	ĐÁNH GIÁ CHUNG Mức độ Hài lòng đến Rất hài lòng
Câu 16. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với việc tổ chức chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ (số bữa ăn, khẩu phần ăn, thời gian các bữa, chế độ dinh dưỡng...)	0	0	7/82 8,5%	28/82 34,1%	47/82 57,3%	91,4%
Câu 17. Mức độ hài lòng của Ông/ Bà đối với việc tổ chức chăm sóc vệ sinh và sức khỏe cho trẻ (vệ sinh cá nhân, môi trường, khám sức khỏe định kỳ, phòng bệnh, phát hiện các biểu hiện ban đầu và can thiệp sớm...) ở trường	0	0	2/82 2,5%	27/82 32,9%	53/82 64,6%	97,6%
Câu 18. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với tổ chức hoạt động giáo dục và vui chơi cho trẻ ở trường như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	24/82 29,3%	57/82 69,5%	98,8%
Câu 19. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với việc trao đổi thông tin về trẻ, về kết quả theo dõi và đánh giá trẻ trong nhà trường như thế nào?	0	0	2/82 2,4%	34/82 41,5%	46/82 56,1%	97,6%
Câu 20. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà đối với hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	32/82 39%	49/82 59,8%	98,8%

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

E. KẾT QUẢ CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ	1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Bình thường	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng	ĐÁNH GIÁ CHUNG Mức độ Hài lòng đến Rất hài lòng
Câu 21. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự phát triển thể chất của trẻ (chiều cao, cân nặng, khả năng vận động) như thế nào?	0	1/82 1,2%	5/82 6,1%	31/82 37,8%	45/82 54,9%	92,7%
Câu 22. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự tiến bộ trong nhận thức (hiểu biết về môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và tính toán đơn giản) của trẻ	0	0	5/82 6,1%	27/82 32,9%	50/82 61%	93,9%
Câu 23. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự tiến bộ trong ngôn ngữ (nghe, hiểu, diễn đạt) của trẻ như thế nào?	0	0	2/82 2,4%	27/82 33%	53/82 64,6%	97,6%
Câu 24. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự tiến bộ trong tình cảm và quan hệ xã hội của trẻ như thế nào?	0	0	5/82 6%	27/82 33%	50/82 61%	94%
Câu 25. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ như thế nào?	0	0	1/82 1,2%	35/82 42,7%	46/82 56,1%	98,8%

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NÓI CHUNG VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

(câu 26)

1. RẤT HÀI LÒNG:	55 / 82 phiếu	Tỷ lệ: 67,1 %
2. HÀI LÒNG:	25 / 82 phiếu	Tỷ lệ: 30,5 %
3. BÌNH THƯỜNG:	02 / 82 phiếu	Tỷ lệ: 02,4 %
4. KHÔNG HÀI LÒNG:	Không có	
5. RẤT KHÔNG HÀI LÒNG:	Không có	

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !

